

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 221/CBTT-LT-TCHC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2022*

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh
2. Mã chứng khoán : FCS
3. Địa chỉ trụ sở chính : 1610 Võ Văn Kiệt, Phường 7, Quận 6, TP.HCM
4. Điện thoại : (028) 3967 2060
5. Fax : (028) 3967 2022
6. Người thực hiện công bố thông tin : Bà Đỗ Ngọc Nga
7. Loại thông tin công bố: Thông tin bất thường
8. Nội dung của thông tin công bố:  
- Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh.
9. Thông tin này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/6/2022 tại địa chỉ [www.foodcosa.vn](http://www.foodcosa.vn) (Mục QUAN HỆ CỔ ĐÔNG/Đại hội đồng cổ đông).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTLKCKVN-CN TP.HCM;
- Lưu: VT.HY(2b).

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Ngọc Nga**

**NGHỊ QUYẾT**  
**CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh.
- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/6/2022;

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Công ty) được tổ chức vào lúc 8 giờ 45 phút ngày 24/6/2022 với sự tham gia của 35 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, sở hữu và đại diện sở hữu cho 29.294.105 cổ phần có quyền biểu quyết chiếm 99,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tương ứng với vốn điều lệ 294,500 tỷ đồng và tổng số cổ phần 29.450.000 cổ phần, tương đương sở hữu và đại diện sở hữu cho 25.357.905 cổ phần có quyền biểu quyết chiếm 99,39% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tương ứng với vốn điều lệ 255,138 tỷ đồng và tổng số cổ phần 25.513.800 cổ phần.

Sau khi nghe nội dung các báo cáo và các tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết này với các nội dung cụ thể như sau:

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua các Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2017 đến năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.**

**1. Thông qua các Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2017 đến năm 2020**

Kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành	29.291.505	99,99	25.355.305	99,99
Không tán thành				
Không có ý kiến	2.600	0,01	2.600	0,01





**2. Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.**

**2.1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
<b>I</b>	<b>Mua vào</b>		
1	Lúa gạo (quy gạo)	tấn	1.105
		tỷ đồng	11,086
2	Xăng, dầu, nhớt	ngàn lít	6.200
		tỷ đồng	135,408
3	CNP & hàng khác	tỷ đồng	135,470
<b>II</b>	<b>Bán ra</b>		
1	Lúa gạo (quy gạo)	tấn	1.538
		tỷ đồng	18,354
a)	- Xuất khẩu	tấn	
		tỷ đồng	
b)	- Nội địa, bình ổn TT (tự doanh)	tấn	1.538
		tỷ đồng	18,354
2	Xăng, dầu, nhớt	ngàn lít	6.200
		tỷ đồng	141,865
3	CNP & hàng khác	tỷ đồng	139,780
4	Khai thác TS, DV, khác	tỷ đồng	61,553
<b>III</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	tỷ đồng	361,552
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận</b> (không tính thu nhập bán tài sản)	tỷ đồng	0,100
<b>V</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	thực hiện theo qui định của pháp luật	

**2.2. Kết quả biểu quyết như sau:**

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành	29.291.505	99,99	25.355.305	99,99
Không tán thành				
Không có ý kiến	2.600	0,01	2.600	0,01

**Điều 2. Thông qua các Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị từ năm 2017 đến năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.**

**1. Thông qua các Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị từ năm 2017 đến năm 2020**

Kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành	29.291.505	99,99	25.355.305	99,99
Không tán thành				
Không có ý kiến	2.600	0,01	2.600	0,01

**2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022**

Kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành	29.279.917	99,95	25.343.717	99,94
Không tán thành	11.588	0,04	11.588	0,05
Không có ý kiến	2.600	0,01	2.600	0,01

**Điều 3. Thông qua các Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát từ năm 2017 đến năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.**

**1. Thông qua các Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát từ năm 2017 đến năm 2020**

Kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành	29.291.505	99,99	25.355.305	99,99
Không tán thành				
Không có ý kiến	2.600	0,01	2.600	0,01

**2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022**



Kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành	29.291.505	99,99	25.355.305	99,99
Không tán thành				
Không có ý kiến	2.600	0,01	2.600	0,01

**Điều 4. Thông qua các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán từ năm 2017 đến năm 2021.**

**1. Thông qua các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán từ năm 2017 đến năm 2020**

Kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành	29.279.917	99,95	25.343.717	99,94
Không tán thành				
Không có ý kiến	14.188	0,05	14.188	0,06

**2. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021**

Kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành	29.279.917	99,95	25.343.717	99,94
Không tán thành				
Không có ý kiến	14.188	0,05	14.188	0,06

**Điều 5. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (đính kèm tờ trình)**

**1. Thông qua việc bổ sung 23 ngành, nghề kinh doanh vào danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty, gồm:**

Số TT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
2.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
3.	Xây dựng nhà để ở	4101

Số TT	Tên ngành	Mã ngành
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Phá dỡ	4311
8.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
11.	Hoàn thiện công trình	4330
12.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
13.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
14.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
15.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
16.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
17.	Bán mô tô, xe máy	4541
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
21.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

**2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.**

Kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành	29.265.705	99,90	25.329.505	99,89
Không tán thành				
Không có ý kiến	28.400	0,10	28.400	0,11



**Điều 6. Thông qua Tờ trình về Quy chế nội bộ về quản trị công ty (Đính kèm Tờ trình)**

Kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành	29.265.705	99,90	25.329.505	99,89
Không tán thành				
Không có ý kiến	28.400	0,10	28.400	0,11

**Điều 7. Thông qua Tờ trình về Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (Đính kèm Tờ trình)**

Kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành	29.291.505	99,99	25.355.305	99,99
Không tán thành				
Không có ý kiến	2.600	0,01	2.600	0,01

**Điều 8. Thông qua Tờ trình về Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty (Đính kèm Tờ trình)**

Kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành	29.291.505	99,99	25.355.305	99,99
Không tán thành				
Không có ý kiến	2.600	0,01	2.600	0,01

**Điều 9. Thông qua Tờ trình thực hiện giao dịch đối với tổ chức có liên quan (Đính kèm Tờ trình)**

Kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành	29.254.117	99,86	25.317.917	99,84
Không tán thành	11.588	0,04	11.588	0,05
Không có ý kiến	28.400	0,10	28.400	0,11

**Điều 10. Thông qua các Tờ trình về tiền lương, thù lao từ năm năm 2017 đến năm 2021 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2022 (Đính kèm Tờ trình).**

1. Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách (06 người): **1.272.000.000 đồng** (106.000.000 đồng x 12 tháng). Trường hợp trong năm 2022 có thay đổi số lượng người quản lý chuyên trách thì quỹ tiền lương sẽ thay đổi. Mức tiền lương của các chức danh cụ thể như sau:

- Tổng giám đốc (01 người): 19.500.000 đồng/người/tháng
- Phó Tổng giám đốc (03 người): 17.250.000 đồng/người/tháng
- Trưởng BKS chuyên trách (01 người): 18.000.000 đồng/người/tháng
- Kế toán trưởng (01 người): 16.750.000 đồng/người/tháng

2. Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động (143 người): 12.418.000.000 đồng, tiền lương bình quân 7.237.000 đồng/người/tháng.

3. Quỹ thù lao kế hoạch đối với Thư ký Công ty/HĐQT:

- Thư ký Công ty/HĐQT kiêm nhiệm: 1.000.000 đồng/người/tháng

4. Quỹ thù lao kế hoạch đối với người quản lý không chuyên trách

- Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng

Điều kiện thực hiện: Khi Công ty đạt lợi nhuận sẽ thực hiện việc chi thù lao cho người quản lý không chuyên trách và thời gian thực hiện được tính từ sau Đại hội. Riêng với thù lao thư ký thì thực hiện chi hàng tháng.

5. Kết quả biểu quyết như sau:

**5.1 Thông qua các Tờ trình về tiền lương, thù lao từ năm 2017 đến năm 2020**

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành	29.291.505	99,99	25.355.305	99,99
Không tán thành				
Không có ý kiến	2.600	0,01	2.600	0,01

**5.2 Thông qua các Tờ trình về tiền lương, thù lao năm 2021 và kế hoạch năm 2022**

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành	29.291.505	99,99	25.355.305	99,99
Không tán thành				
Không có ý kiến	2.600	0,01	2.600	0,01



**Điều 11. Thông qua các Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính từ năm 2017 đến năm 2021 và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 (Đính kèm tờ trình của Ban kiểm soát)**

**1. Thông qua các Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính từ năm 2018 đến năm 2021**

Kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành	29.291.505	99,99	25.355.305	99,99
Không tán thành				
Không có ý kiến	2.600	0,01	2.600	0,01

**2. Thông qua Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022**

Kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành	29.265.705	99,90	25.329.505	99,89
Không tán thành				
Không có ý kiến	28.400	0,10	28.400	0,11

**Điều 12. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ I năm 2016 - 2021. (Đính kèm Tờ trình)**

Kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành	29.291.505	99,99	25.355.305	99,99
Không tán thành				
Không có ý kiến	2.600	0,01	2.600	0,01

**Điều 13. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ I năm 2016 - 2021 và danh sách ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II năm 2021 - 2026 (Đính kèm Tờ trình).**

Kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung	Vốn điều lệ 294,500 tỷ		Vốn điều lệ 255,138 tỷ	
	CP	%	CP	%
Tán thành	29.291.505	99,99	25.355.305	99,99
Không tán thành				
Không có ý kiến	2.600	0,01	2.600	0,01

**Điều 14. Thống nhất công nhận kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II năm 2021-2026. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II năm 2021-2026 gồm các Ông/Bà có tên sau đây (xếp theo thứ tự người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp):**

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng đạt 126,80% tỷ lệ phiếu bầu tương ứng vốn điều lệ 294,500 tỷ đồng và đạt 116,52% tỷ lệ phiếu bầu tương ứng vốn điều lệ 255,138 tỷ đồng.
2. Ông Đoàn Quang Long đạt 100,90% tỷ lệ phiếu bầu tương ứng vốn điều lệ 294,500 tỷ đồng và đạt 92,74% tỷ lệ phiếu bầu tương ứng vốn điều lệ 255,138 tỷ đồng.
3. Ông Nguyễn Quang Tâm đạt 101,87% tỷ lệ phiếu bầu tương ứng vốn điều lệ 294,500 tỷ đồng và đạt 93,86% tỷ lệ phiếu bầu tương ứng vốn điều lệ 255,138 tỷ đồng.
4. Bà Đỗ Ngọc Nga đạt 85,33% tỷ lệ phiếu bầu tương ứng vốn điều lệ 294,500 tỷ đồng và đạt 98,58% tỷ lệ phiếu bầu tương ứng vốn điều lệ 255,138 tỷ đồng.
5. Bà Trần Thị Xuân Mai đạt 85,09% tỷ lệ phiếu bầu tương ứng vốn điều lệ 294,500 tỷ đồng và đạt 98,58% tỷ lệ phiếu bầu tương ứng vốn điều lệ 255,138 tỷ đồng.

**Điều 15. Thống nhất công nhận kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II năm 2021-2026. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II năm 2021-2026 gồm các Ông/Bà có tên sau đây (xếp theo thứ tự người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp):**

1. Bà Nguyễn Ngọc Mai Trinh đạt 127,11% tỷ lệ phiếu bầu tương ứng vốn điều lệ 294,500 tỷ đồng và đạt 140,85% tỷ lệ phiếu bầu tương ứng vốn điều lệ 255,138 tỷ đồng.
2. Ông Ngô Thành Giao đạt 86,82% tỷ lệ phiếu bầu tương ứng vốn điều lệ 294,500 tỷ đồng và đạt 80,01% tỷ lệ phiếu bầu tương ứng vốn điều lệ 255,138 tỷ đồng.
3. Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung đạt 85,99% tỷ lệ phiếu bầu tương ứng vốn điều lệ 294,500 tỷ đồng và đạt 79,05% tỷ lệ phiếu bầu tương ứng vốn điều lệ 255,138 tỷ đồng.

**Điều 16. Tổ chức thực hiện**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ Công ty (đã sửa đổi, bổ sung) tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được đã Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.





### **Điều 17. Điều khoản thi hành**

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh biểu quyết thông qua toàn văn Nghị quyết này tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/6/2022.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 16;
- Cổ đông FOODCOSA;
- Trưởng phòng nghiệp vụ Cty;
- Giám đốc đơn vị trực thuộc Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**



**Nguyễn Quang Tâm**

**BIÊN BẢN**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC TP.HỒ CHÍ MINH**

**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh (FOODCOSA)  
Địa chỉ trụ sở chính: 1610 Võ Văn Kiệt, Phường 7, Quận 6, Tp.Hồ Chí Minh  
Mã số doanh nghiệp: 0300559014, đăng ký lần đầu ngày 31/12/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 03/3/2022 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh  
Thời gian họp: Bắt đầu lúc 8 giờ 45 phút, thứ Sáu, ngày 24/6/2022  
Địa điểm họp: Hội trường Công ty cổ phần Lương thực Tp.Hồ Chí Minh  
Số 1610 Võ Văn Kiệt, Phường 7, Quận 6, TP.HCM.

**DIỄN BIẾN CUỘC HỌP**

**I. Nghi thức khai mạc, thủ tục tiến hành cuộc họp**

1. Thông qua nghi thức chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu dự họp.
2. Thông qua báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.

Ông Trần Quyết Thắng, Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp.

- Tổng số cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 01/4/2022 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam là 166 người.

- Tại thời điểm khai mạc lúc 8 giờ 45 phút, số lượng cổ đông và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ dự họp là 35 cổ đông, đại diện cho 29.294.105 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,47% trên vốn điều lệ 294,5 tỷ đồng với tổng số cổ phần 29.450.000 cổ phần. Tương đương sở hữu 25.357.905 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,39% trên vốn điều lệ 255,138 tỷ đồng với tổng số cổ phần là 25.513.800 cổ phần.

- Theo khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp và khoản 1 Điều 28 Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo đủ điều kiện để tiến hành.

3. Thông qua quy chế làm việc tại cuộc họp





Bà Nguyễn Thụy Hải Yến, Phó trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính Công ty trình bày dự thảo Quy chế làm việc tại cuộc họp và đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết tán thành bằng thẻ biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Thực hiện Điều 4, chương II Quy chế làm việc vừa được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết tán thành. Tại cuộc họp này, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được tính/kiểm đếm theo 02 trường hợp: cổ đông sẽ biểu quyết 01 lần cho mỗi nội dung xin ý kiến nhưng kết quả biểu quyết được tính theo 02 tỷ lệ bằng cách quy đổi tương đương, cụ thể như sau:

- Tỷ lệ % cổ đông có quyền biểu quyết tại cuộc họp được tính/kiểm đếm trên số cổ phần ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 29.450.000 cổ phần tương ứng vốn điều lệ 294,500 tỷ đồng;

- Tương đương tỷ lệ % cổ đông có quyền biểu quyết tại cuộc họp được tính/kiểm đếm trên số cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2017 thông qua 25.513.800 cổ phần tương ứng vốn điều lệ 255,138 tỷ đồng.

Như vậy, Quy chế làm việc tại cuộc họp đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết tán thành bằng thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tương ứng với vốn điều lệ 294,5 tỷ đồng và tổng số cổ phần 29.450.000 cổ phần đương nhiên cùng đã được thông qua với tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tương ứng với vốn điều lệ 255,138 tỷ đồng và tổng số cổ phần 25.513.800 cổ phần.

#### 4. Thông qua chương trình cuộc họp

Bà Nguyễn Thụy Hải Yến, Phó trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính Công ty trình bày Chương trình cuộc họp và đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết tán thành bằng thẻ biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

#### 5. Giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu.

##### a) Về thành phần Đoàn Chủ tịch

Đại biểu dự họp biểu quyết tán thành bằng thẻ biểu quyết thành phần Đoàn chủ tịch với tỷ lệ 100% gồm có các Ông/Bà sau:

1. Ông Nguyễn Quang Tâm : Chủ tịch HĐQT Công ty, Chủ tọa cuộc họp;
2. Bà Trần Thị Xuân Mai : Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh FoodcoMart Sài Gòn.
3. Ông Đoàn Quang Long : Tổng giám đốc Công ty

##### b) Về thành phần Ban thư ký

Chủ tọa cuộc họp cử 02 người vào Ban thư ký cuộc họp gồm có các Ông/Bà sau:

1. Bà Trương Thị Ngọc Mão, Thư ký HĐQT – Phó trưởng phòng TC-HC Công ty
2. Bà Đặng Nguyễn Kiều Thanh – Chuyên viên Phòng Đầu tư - Kỹ thuật công nghệ Công ty.

##### c) Về thành phần Ban kiểm phiếu

Đại biểu dự họp biểu quyết tán thành bằng thẻ biểu quyết thành phần Ban kiểm phiếu với tỷ lệ 100 % gồm có các Ông/Bà sau:

1. Bà Phạm Thị Phương Lan, Phó trưởng P. Tài chính-KT : Trưởng ban;

2. Ông Trần Quyết Thắng, Trưởng phòng Kinh doanh : Thành viên;
3. Bà Trần Thị Thu Hằng, Trưởng phòng Đầu tư – KTCN : Thành viên;
4. Bà Nguyễn Thụy Hải Yên, Phó trưởng P.Tổ chức - HC : Thành viên;
5. Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, CV phòng Tài chính-KT : Thành viên;
6. Bà Trần Thị Kim Hồng, CV phòng Tài chính-KT : Thành viên;
7. Ông Nguyễn Quốc Tuấn, CV phòng Đầu tư – KTCN : Thành viên;
8. Ông Nguyễn Quang Cường, CV phòng Đầu tư – KTCN : Thành viên;
9. Bà Trịnh Thu Thúy, CV phòng Kinh doanh : Thành viên;
10. Bà Trương Thị Ngọc Dung, Phụ trách Kế toán FCM SG : Thành viên;
11. Bà Trần Thị Thanh Vân, Phụ trách Kế toán FCM TN : Thành viên;
12. Bà Nguyễn Thị Thanh Tiên, CV P.TCKT FCM SG : Thành viên.

## II. Nội dung chính của cuộc họp

1. Chủ tọa cuộc họp phát biểu khai mạc, Đoàn chủ tịch điều hành cuộc họp.
2. Thông qua báo cáo của Ban điều hành

Ông Đoàn Quang Long, Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

Đại biểu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến bằng phiếu biểu quyết (phiếu màu vàng)

3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT

Ông Nguyễn Quang Tâm, Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT từ năm 2017 đến năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

Đại biểu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến bằng phiếu biểu quyết (phiếu màu vàng)

4. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS

Bà Trần Thị Đoàn Thu, Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát từ năm 2017 đến năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

Đại biểu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến bằng phiếu biểu quyết (phiếu màu vàng)

5. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán

Bà Huỳnh Thị Phụng, Kế toán trưởng Công ty trình bày các Báo cáo tài chính đã kiểm toán từ năm 2017 đến năm 2021

Đại biểu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến bằng phiếu biểu quyết (phiếu màu vàng)

6. Thông qua các tờ trình

Bà Trần Thị Xuân Mai, Thành viên HĐQT-Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh FoodcoMart Sài Gòn trình bày các tờ trình sau:



- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty (Đính kèm);
- Tờ trình thông qua Quy chế quản trị nội bộ công ty (Đính kèm);
- Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Đính kèm);
- Tờ trình về thực hiện giao dịch với các tổ chức có liên quan (Đính kèm);
- Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao từ năm 2017 đến năm 2021 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2022 (Đính kèm);

Đại biểu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến bằng phiếu biểu quyết (phiếu màu vàng)

7. Bà Trần Thị Đoàn Thu, Trưởng Ban kiểm soát trình bày Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (Đính kèm) và Tờ trình chọn công ty kiểm toán các năm 2018, năm 2019, năm 2020, năm 2021 và năm 2022 (Đính kèm);

Đại biểu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến bằng phiếu biểu quyết (phiếu màu vàng)

8. Bà Trần Thị Xuân Mai, Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh FoodcoMart Sài Gòn trình bày:

- Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ I năm 2016-2021 (Đính kèm).

- Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ I năm 2016-2021 và giới thiệu danh sách bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II năm 2021-2026 (Đính kèm).

Đại biểu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến bằng phiếu biểu quyết và thẻ biểu quyết.

9. Đại biểu thảo luận và phát biểu ý kiến

Chủ tọa cuộc họp mời cổ đông tham gia ý kiến đối với các Báo cáo và Tờ trình.

#### **Ý kiến cổ đông:**

Cổ đông có Mã phiếu số 46 có ý kiến:

- Về kế hoạch kinh doanh của năm 2022 mức lợi nhuận 0,100 tỷ là quá thấp so với điều kiện cơ sở vật chất của Công ty. đề nghị Ban Điều hành cần xây dựng kế hoạch lợi nhuận của năm 2022 ở mức cao hơn.

- Đề nghị làm rõ tài sản vô hình của Công ty là gồm những gì vì mức chênh lệch giữa tài sản vô hình và tài sản hữu hình trong báo cáo tài chính là quá lớn.

- Trong báo cáo của Ban kiểm soát có phần trích lập đầu tư tài chính dài hạn, cổ đông muốn biết Công ty đã đầu tư vào những Công ty nào và việc trích lập này có theo đúng quy định của Bộ Tài chính hay không?

Bà Trần Thị Xuân Mai đã thay mặt đoàn Chủ tịch trả lời Quý cổ đông như sau:

- Ở cương vị là cổ đông, tất cả chúng ta đều tha thiết Công ty có lợi nhuận, nhưng với mức lỗ trong năm 2021 là 19,694 tỷ đồng và lũy kế từ những năm trước là rất cao thì kế hoạch có lãi 100 triệu đồng trong năm 2022 cũng đã cần một sự cố gắng rất lớn của Công ty. Rất mong Quý cổ đông thông cảm, chúng ta cần có lộ trình để thực hiện kế hoạch về lợi nhuận.

- Về tài sản cố định vô hình của Công ty hiện trên 500 tỷ đồng, đây là giá trị của một số cơ sở nhà đất mà theo kế hoạch cổ phần hóa, nếu chúng ta được chấp thuận cho chuyển sang Công ty cổ phần thì phải đóng tiền thuê, thuế đất cho giá trị sử dụng của một số cơ sở nhà đất này, điều này đã được thể hiện chi tiết trong báo cáo tài chính.

- Về phần đầu tư ra bên ngoài: Đây là khoản Công ty đã đầu tư vào Công ty Đồng Thịnh và Công ty cổ phần Phú Tam Khôi, hai khoản này chúng ta đã đầu tư từ trước khi Công ty tiến hành cổ phần hóa. Về khoản trích lập dự phòng tài chính này, xin Quý cổ đông hãy yên tâm vì việc này được giám sát định kỳ bởi Công ty kiểm toán có uy tín.

#### 10. Thông qua Quy chế bầu cử; hướng dẫn bầu cử

Ông Trần Quyết Thắng, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty – Thành viên Ban kiểm phiếu thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II năm 2021-2026

Đại biểu dự họp biểu quyết tán thành bằng thẻ biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

11. Cổ đông thực hiện bỏ phiếu biểu quyết (phiếu màu vàng), phiếu bầu cử HĐQT (phiếu màu xanh), phiếu bầu cử BKS (phiếu màu hồng).

#### 12. Công bố kết quả kiểm phiếu

Ông Trần Quyết Thắng, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty – Thành viên Ban kiểm phiếu báo cáo thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II năm 2022-2027. Kết quả kiểm phiếu như sau:

a) Kết quả kiểm phiếu biểu quyết (*Đính kèm Biên bản kiểm phiếu biểu quyết*)

- Tổng số phiếu phát ra : 35
- Tổng số phiếu thu về : 35
- + Số phiếu hợp lệ : 35
- + Số phiếu không hợp lệ : 00

Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua các 19 nội dung tại phiếu biểu quyết.

b) Kết quả phiếu bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ II năm 2021-2026 xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (*kèm Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT*)

- Tổng số phiếu phát ra : 35
- Tổng số phiếu thu về : 35
- + Số phiếu hợp lệ : 35
- + Số phiếu không hợp lệ : 00

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu (VDL: 294,5 tỷ)		Số phiếu bầu (VDL: 255,1 tỷ)	
		Số phiếu	%	Số phiếu	%
01	Nguyễn Tiến Dũng	37.144.053	126,8	29.546.283	116,52



TT	Họ và tên	Số phiếu bầu (VĐL: 294,5 tỷ)		Số phiếu bầu (VĐL: 255,1 tỷ)	
		Số phiếu	%	Số phiếu	%
2	Đoàn Quang Long	29.558.803	100,90	23.517.188	92,74
3	Nguyễn Quang Tâm	29.842.720	101,87	23.801.105	93,86
4	Đỗ Ngọc Nga	24.997.755	85,33	24.997.755	98,58
5	Trần Thị Xuân Mai	24.927.195	85,09	24.927.195	98,3

c) Kết quả phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II năm 2021-2026 xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (kèm Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên BKS)

- Tổng số phiếu phát ra: 35
- Tổng số phiếu thu về: 35
- + Số phiếu hợp lệ: 35
- + Số phiếu không hợp lệ: 00

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu (VĐL: 294,5 tỷ)		Số phiếu bầu (VĐL: 255,1 tỷ)	
		Số phiếu	%	Số phiếu	%
1	Nguyễn Ngọc Mai Trinh	37.235.695	127,11	35.716.141	140,85
2	Ngô Thành Giao	25.432.941	86,82	20.288.418	80,01
3	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	25.190.503	85,99	20.046.180	79,05

13. Công bố kết quả cuộc họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát Công ty

Ông Nguyễn Quang Tâm- Chủ tọa cuộc họp, công bố kết quả cuộc họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ II năm 2021-2026, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Tiến Dũng được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ II năm 2021 - 2026

Ông Ngô Thành Giao được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ II năm 2021 - 2026

Các thành viên HĐQT, BKS trúng cử nhiệm kỳ II năm 2021-2026 ra mắt Đại hội đồng cổ đông Công ty. Ông Nguyễn Tiến Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, đại diện cảm ơn sự tín nhiệm của cổ đông.

14. Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp

Bà Trương Thị Ngọc Mão, Thư ký HĐQT – Phó trưởng Phòng TCHC, Thư ký cuộc họp trình bày nội dung Biên bản và Nghị quyết cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết tán thành thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành bằng thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% cổ đông có quyền biểu quyết tán thành tại cuộc họp.

**III. Bế mạc cuộc họp**

1. Phát biểu bế mạc cuộc họp

Ông Nguyễn Tiến Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thay mặt Đoàn Chủ tịch phát biểu bế mạc cuộc họp.

2. Thực hiện nghi thức bế mạc (chào cờ).

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Lương thực Tp.Hồ Chí Minh kết thúc lúc 12 giờ 15 phút cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ

  
Trương Thị Ngọc Mão

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CHỦ TỊCH  
LƯƠNG THỰC  
THÀNH PHỐ  
HỒ CHÍ MINH  
QUẬN 6 - TP. HỒ CHÍ MINH  
Nguyễn Quang Tâm





Số: 11 /TT-LT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 77/QĐ-LT-HĐQT ngày 01/09/2016 của Hội đồng quản trị Công ty đến thời điểm hiện tại có nhiều nội dung không còn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra, Công ty có nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động, tăng khả năng khai thác nguồn lực và tận dụng mọi cơ hội kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

Trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 nêu trên để xây dựng Điều lệ Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (dự thảo Điều lệ có sửa đổi, bổ sung một số điều gồm 21 mục và 59 điều).

(Toàn văn dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung đính kèm Tờ trình này).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: 12 /TTr-LT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 6 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty**  
**Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Trên cơ sở tham chiếu mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 nêu trên để xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ, Điều lệ Công ty và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh. Quy chế này gồm 08 chương 100 điều.

(Toàn văn dự thảo Quy chế đính kèm Tờ trình này)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Quang Tâm**



Số: 13 /TTr-LT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 6 năm 2022

### TỜ TRÌNH

#### Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Trên cơ sở tham chiếu mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 nêu trên để xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ, Điều lệ công ty và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh. Quy chế này gồm 07 chương 23 điều.

(Toàn văn dự thảo Quy chế đính kèm Tờ trình này)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Quang Tâm

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 16/3005590 /TT-LT-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 6 năm 2022



**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát  
Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty. Ban kiểm soát đã soạn thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét, thông qua.

(Toàn văn dự thảo Quy chế đính kèm Tờ trình này)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Trần Thị Đoàn Thu**



Số: 14 /TTr-LT-HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 6 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thực hiện giao dịch đối với tổ chức có liên quan**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua nội dung sau:

Trong niên độ tài chính năm 2022 chấp thuận cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Hội đồng quản trị Công ty ủy quyền cho Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh quyết định thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định đối với từng loại hợp đồng, giao dịch và nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật; báo cáo định kỳ hàng tháng, quý cho Hội đồng quản trị Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quang Tâm**

Số: 19/TTr-LT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 6 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua tiền lương, thù lao năm 2021 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2022 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh

*Căn cứ:*

- Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 77/QĐ-LT-HĐQT ngày 01/09/2016 của Hội đồng quản trị Công ty;

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2022 của Công ty như sau:

#### **1. Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021**

Năm 2021, Công ty không tổ chức Đại hội đồng cổ đông, do đó đối với người quản lý chuyên trách, Công ty áp dụng mức lương, thù lao các chức danh người quản lý chuyên trách đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua để chi trả lương, thù lao cho năm 2021.

##### *1.1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021*

- Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách (07 người): 1.333.789.773 đồng.

- Quỹ tiền lương của người lao động: 15.434.124.407 đồng, tiền lương bình quân: 6.734.000 đồng/người/tháng

##### *1.2. Quỹ thù lao thực hiện năm 2021*

- Năm 2021, Công ty đề xuất không thực hiện chi trả thù lao cho người quản lý không chuyên trách/kiêm nhiệm. Riêng đối với chức danh Thư ký HĐQT kiêm nhiệm, mức thù lao chi trả là 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao của thư ký HĐQT kiêm nhiệm: 12.000.000 đồng.

#### **2. Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2022**

2.1. Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách (06 người): **1.272.000.000 đồng** (106.000.000 đồng x 12 tháng). Trường hợp trong năm 2022 có



thay đổi số lượng người quản lý chuyên trách thì quỹ tiền lương sẽ thay đổi. Mức tiền lương của các chức danh cụ thể như sau:

- Tổng giám đốc (01 người):	19.500.000 đồng/người/tháng
- Phó Tổng giám đốc (03 người):	17.250.000 đồng/người/tháng
- Trưởng BKS chuyên trách (01 người):	18.000.000 đồng/người/tháng
- Kế toán trưởng (01 người):	16.750.000 đồng/người/tháng
Tổng cộng:	106.000.000 đồng/tháng

(Trường hợp trong năm 2022 có thay đổi số lượng người quản lý chuyên trách thì quỹ tiền lương sẽ thay đổi)

2.2. Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động (143 người): **12.418.000.000 đồng**, tiền lương bình quân 7.237.000 đồng/người/tháng.

2.3. Quỹ thù lao kế hoạch đối với Thư ký Công ty/HĐQT:

- Thư ký Công ty/HĐQT kiêm nhiệm: 1.000.000 đồng/người/tháng

2.4. Quỹ thù lao kế hoạch đối với người quản lý không chuyên trách

- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng

- Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng

**Điều kiện thực hiện:** Khi Công ty đạt lợi nhuận sẽ thực hiện việc chi thù lao cho người quản lý không chuyên trách và thời gian thực hiện được tính từ sau Đại hội. Riêng với thù lao thư ký thì thực hiện chi hàng tháng.

### 3. Cách thức chi trả tiền lương

Thực hiện theo quy định của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Quang Tâm





### **3. Ý kiến của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua các tiêu thức lựa chọn và danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập nêu trên để làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty.

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng cũng cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty Cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TK HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Trần Thị Đoàn Thu**

Số: 20/TTr-LT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 6 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### VỀ VIỆC MIỄN NHIỆM VÀ THAY THẾ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ I NĂM 2016-2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh (FOODCOSA)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nghị quyết số 30 và 31/NQ-LT-HĐQT ngày 16/10/2017, số 02/NQ-LT-HĐQT ngày 30/03/2018 và số 05/NQ-LT-HĐQT ngày 19/07/2019 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị theo đơn từ nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh,

Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) FOODCOSA có sự thay đổi vào tháng 10/2017, tháng 04/2018 và tháng 07/2019. Theo quy định tại Khoản 6 Điều 35 Điều lệ công ty “Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó.”. Từ năm 2018 đến nay, Công ty không tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ nên chưa thông qua sự thay đổi này.

Hôm nay, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

#### **I. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ I năm 2016-2021 đối với các Ông/Bà có tên sau đây:**

1. Ông Trịnh Ngọc Thuận, thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT chuyên trách: Thời điểm miễn nhiệm từ ngày 16/10/2017 theo đơn từ nhiệm.
2. Ông Tô Phước Khải, thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc: Thời điểm miễn nhiệm từ ngày 16/10/2017 theo đơn từ nhiệm.
3. Ông Nguyễn Lâm Vinh Huy, thành viên HĐQT: Thời điểm miễn nhiệm từ ngày 01/04/2018 theo đơn từ nhiệm.

#### **II. Thông qua việc công nhận chức vụ thành viên HĐQT từ ngày 01/04/2018 đến ngày 19/07/2019 và miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT từ ngày 20/07/2019 đối với Ông Nguyễn Thành Vinh**

Ông Nguyễn Thành Vinh được HĐQT bổ nhiệm tạm thời là thành viên HĐQT thay thế ông Nguyễn Lâm Vinh Huy từ ngày 01/04/2018 (theo Nghị quyết số 02/NQ-LT-HĐQT ngày 30/03/2018) và được miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT từ ngày 20/07/2019 theo đơn từ nhiệm (theo Nghị quyết số 05/NQ-LT-HĐQT ngày 19/07/2019).



Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Công nhận ông Nguyễn Thành Vinh là thành viên HĐQT từ ngày 01/04/2018 đến ngày 19/07/2019.
2. Ông Nguyễn Thành Vinh được miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT từ ngày 20/07/2019 theo đơn từ nhiệm.

**III. Thông qua các quyết định thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ I năm 2016-2021 (tỷ lệ phần vốn đại diện chiếu theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần của Công ty)**

Hội đồng quản trị FOODCOSA nhận được Văn bản số 2175/TCT-TC ngày 16/10/2017 của Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Lương thực miền Nam (nay là Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần), Văn bản số 04/2018/BGD-SFC ngày 21/03/2018 và số 11/2019/CV/BGD-SFC ngày 15/07/2019 của Công ty cổ phần Đầu tư SFC (nay là Công ty cổ phần Tập đoàn SOMO Việt Nam) về việc thay đổi người đại diện phần vốn góp và tham gia ứng cử chức vụ thành viên HĐQT; Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết số 30, 31/NQ-LT-HĐQT ngày 16/10/2017, số 02/NQ-LT-HĐQT ngày 30/03/2018 và số 05/NQ-LT-HĐQT ngày 19/07/2019 thông qua:

1. Ông Nguyễn Quang Tâm, đại diện 21% vốn Nhà nước của Tổng công ty Lương thực miền Nam trên vốn điều lệ tại FOODCOSA, tham gia ứng cử chức vụ thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT chuyên trách tại FOODCOSA, nhiệm kỳ I năm 2016-2021.
2. Ông Trần Thanh Điền, đại diện 15% vốn Nhà nước của Tổng công ty Lương thực miền Nam trên vốn điều lệ tại FOODCOSA, tham gia ứng cử chức vụ thành viên HĐQT không chuyên trách tại FOODCOSA, nhiệm kỳ I năm 2016-2021.
3. Bà Trần Thị Xuân Mai, người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Đầu tư SFC tại FOODCOSA (với số lượng cổ phần đại diện là 3.500.000 cổ phần), tham gia ứng cử chức vụ thành viên HĐQT không chuyên trách tại FOODCOSA, nhiệm kỳ I năm 2016-2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thực hiện việc thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ I năm 2016-2021 như sau:

- Số lượng thành viên thay thế: 03 thành viên.
- Tiêu chuẩn: theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.
- Danh sách thay thế thành viên Hội đồng quản trị (Đính kèm sơ yếu lý lịch) gồm:

1. Ông Nguyễn Quang Tâm
2. Ông Trần Thanh Điền
3. Bà Trần Thị Xuân Mai

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: *1*/TTr-LT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày *13* tháng *6* năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ I năm 2016-2021 và thông qua danh sách ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II năm 2021-2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh (FOODCOSA)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh.

Hôm nay, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

**I. Thông qua việc biểu quyết miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ I năm 2016-2021 của Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh do hết nhiệm kỳ**

1. Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ I năm 2016-2021 gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

1. Ông Nguyễn Quang Tâm, Chủ tịch HĐQT.
2. Ông Trần Anh Vũ, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.
3. Ông Trần Thanh Điền, , thành viên HĐQT.
4. Ông Trương Tiến Dũng, thành viên HĐQT.
5. Bà Trần Thị Xuân Mai, thành viên HĐQT.

2. Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ I năm 2016-2021 gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

1. Bà Trần Thị Đoàn Thu, Trưởng Ban kiểm soát.
2. Ông Phan Lê Duy, thành viên Ban kiểm soát.
3. Ông Thân Tấn Thuận, thành viên Ban kiểm soát.



**II. Thông qua việc biểu quyết danh sách ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới – nhiệm kỳ II năm 2021-2026 của Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh**

1. Danh sách ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II năm 2021-2026 gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng (Đính kèm sơ yếu lý lịch)
2. Ông Đoàn Quang Long (Đính kèm sơ yếu lý lịch)
3. Ông Nguyễn Quang Tâm (Đính kèm sơ yếu lý lịch)
4. Bà Trần Thị Xuân Mai (Đính kèm sơ yếu lý lịch)
5. Bà Đỗ Ngọc Nga (Đính kèm sơ yếu lý lịch)

2. Danh sách ứng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II năm 2021-2026 gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

1. Ông Ngô Thành Giao (Đính kèm sơ yếu lý lịch)
2. Nguyễn Thị Cẩm Nhung (Đính kèm sơ yếu lý lịch)
3. Nguyễn Ngọc Mai Trinh (Đính kèm sơ yếu lý lịch)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Quang Tâm**



**BIÊN BẢN**  
**KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Tên Doanh nghiệp: Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh  
(Foodcosa)  
Địa chỉ trụ sở: 1610 Võ Văn Kiệt, Phường 7, Quận 6, Tp.Hồ Chí Minh  
Mã số doanh nghiệp: 0300559014, đăng ký lần đầu ngày 31/12/2008, đăng ký thay đổi  
lần thứ 17 ngày 03/3/2022 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ  
Chí Minh  
Thời gian họp ĐHĐCĐ: Bắt đầu lúc 8 giờ 30 phút, Thứ Sáu, ngày 24/6/2022  
Địa điểm họp ĐHĐCĐ: Hội trường Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM  
Số 1610 Võ Văn Kiệt, Phường 7, Quận 6, TP.HCM.

**NỘI DUNG KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Ban kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty  
cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh gồm 12 thành viên có tên sau :

1. Bà Phạm Thị Phương Lan, Phó trưởng P. Tài chính-KT : Trưởng ban;
2. Ông Trần Quyết Thắng, Trưởng phòng Kinh doanh : Thành viên;
3. Bà Trần Thị Thu Hằng, Trưởng phòng Đầu tư – KTCN : Thành viên;
4. Bà Nguyễn Thụy Hải Yến, Phó trưởng P.Tổ chức - HC : Thành viên;
5. Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, CV phòng Tài chính-KT : Thành viên;
6. Bà Trần Thị Kim Hồng, CV phòng Tài chính-KT : Thành viên;
7. Ông Nguyễn Quốc Tuấn, CV phòng Đầu tư – KTCN : Thành viên;
8. Ông Nguyễn Quang Cường, CV phòng Đầu tư – KTCN : Thành viên;
9. Bà Trịnh Thu Thúy, CV phòng Kinh doanh : Thành viên;
10. Bà Trương Thị Ngọc Dung, Phụ trách Kế toán FCM SG : Thành viên;
11. Bà Trần Thị Thanh Vân, Phụ trách Kế toán FCM Tây Ninh : Thành viên;
12. Bà Nguyễn Thị Thanh Tiên, CV P.TCKT FCM SG : Thành viên.

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình tại cuộc họp Đại  
hội đồng cổ đông, xin báo cáo kết quả như sau:





### 1. Về quyền biểu quyết tại cuộc họp

a) Số cổ đông/người được ủy quyền dự họp tham gia bỏ phiếu là 35 cổ đông, đại diện cho 29.294.105 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với vốn điều lệ 294,500 tỷ đồng và tổng số cổ phần 29.450.000 cổ phần

b) Số cổ đông/người được ủy quyền dự họp tham gia bỏ phiếu là 35 cổ đông, đại diện cho 25.357.905 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với vốn điều lệ 255,138 tỷ đồng và tổng số cổ phần 25.513.800 cổ phần.

### 2. Về số phiếu biểu quyết tại cuộc họp

a) Tổng số phiếu phát ra: 35 phiếu

b) Tổng số phiếu thu vào: 35 phiếu

c) Số phiếu hợp lệ:

- Tổng số phiếu hợp lệ 35 phiếu, tương ứng 29.294.105 cổ phần, tỷ lệ 100 %

Tương đương Tổng số phiếu hợp lệ 35 phiếu, tương ứng 25.357.905 cổ phần, tỷ lệ 100 %

d) Số phiếu không hợp lệ:

- Tổng số phiếu không hợp lệ 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, tỷ lệ 0 %

Tương đương Tổng số phiếu hợp lệ 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, tỷ lệ 0%

### 3. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

STT	Nội dung	VĐL (Tỷ đồng)	Tổng số cổ phần và tỷ lệ biểu quyết (CP, %)					
			Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
			CP	%	CP	%	CP	%
1	Các Báo cáo của BĐH về kết quả SXKD từ năm 2017 đến năm 2020	294,5	29.291.505	99,99			2.600	0,01
		255,1	25.355.305	99,99			2.600	0,01
2	Báo cáo của BĐH về kết quả SXKD năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022	294,5	29.291.505	99,99			2.600	0,01
		255,1	25.355.305	99,99			2.600	0,01
3	Các Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT từ năm 2017 đến năm 2020	294,5	29.291.505	99,99			2.600	0,01
		255,1	25.355.305	99,99			2.600	0,01
4	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022	294,5	29.279.917	99,95	11.588	0,04	2.600	0,01
		255,1	25.343.717	99,94	11.588	0,05	2.600	0,01

STT	Nội dung	VĐL (Tỷ đồng)	Tổng số cổ phần và tỷ lệ biểu quyết (CP, %)					
			Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
			CP	%	CP	%	CP	%
5	Các Báo cáo hoạt động của BKS từ năm 2017 đến năm 2020	294,5	29.291.505	99.99			2.600	0.01
		255,1	25.355.305	99.99			2.600	0.01
6	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022	294,5	29.291.505	99.99			2.600	0.01
		255,1	25.355.305	99.99			2.600	0.01
7	Các Báo cáo tài chính đã kiểm toán từ năm 2017 đến năm 2020	294,5	29.279.917	99.95			14.188	0.05
		255,1	25.343.717	99.94			14.188	0.06
8	Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán	294,5	29.279.917	99.95			14.188	0.05
		255,1	25.343.717	99.94			14.188	0.06
9	Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty	294,5	29.265.705	99.90			28.400	0.10
		255,1	25.329.505	99.89			28.400	0.11
10	Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty	294,5	29.265.705	99.90			28.400	0.10
		255,1	25.329.505	99.89			28.400	0.11
11	Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	294,5	29.291.505	99.99			2.600	0.01
		255,1	25.355.305	99.99			2.600	0.01
12	Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	294,5	29.291.505	99.99			2.600	0.01
		255,1	25.355.305	99.99			2.600	0.01
13	Tờ trình về thực hiện giao dịch với các tổ chức có liên quan	294,5	29.254.117	99.86	11.588	0.04	28.400	0.10
		255,1	25.317.917	99.84	11.588	0.05	28.400	0.11
14	Các tờ trình thông qua tiền lương, thù lao từ năm 2017 đến năm 2020	294,5	29.291.505	99.99			2.600	0.01
		255,1	25.355.305	99.99			2.600	0.01



  
 CÔNG TY CỔ PHẦN  
 CÔNG THỤ  
 ANH PHỒ  
 CHÍ MINH  
 T.P.HỒ C













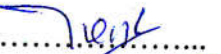
STT	Nội dung	VDL (Tỷ đồng)	Tổng số cổ phần và tỷ lệ biểu quyết (CP, %)					
			Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
			CP	%	CP	%	CP	%
15	Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao năm 2021 và kế hoạch năm 2022	294,5	29.291.505	99.99			2.600	0.01
		255,1	25.355.305	99.99			2.600	0.01
16	Các tờ trình đề nghị chọn đơn vị kiểm toán từ năm 2018 đến năm 2021	294,5	29.291.505	99.99			2.600	0.01
		255,1	25.355.305	99.99			2.600	0.01
17	Tờ trình đề nghị chọn đơn vị kiểm toán năm 2022	294,5	29.265.705	99.90			28.400	0.10
		255,1	25.329.505	99.89			28.400	0.11
18	Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và thay thế TV HĐQT NK1 năm 2016 - 2021	294,5	29.291.505	99.99			2.600	0.01
		255,1	25.355.305	99.99			2.600	0.01
19	Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm TV HĐQT, BKS nhiệm kỳ I (2016-2021) và giới thiệu danh sách bầu TV HĐQT, TV Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2021-2026)	294,5	29.291.505	99.99			2.600	0.01
		255,1	25.355.305	99.99			2.600	0.01

Trên đây là kết quả kiểm phiếu biểu quyết (giấy A4, màu vàng) tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Biên bản được lập thành 02 bản chính và thông qua Đại hội đồng cổ đông vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 24/6/2022.

TM. BAN KIỂM PHIẾU  
TRƯỞNG BAN

  
Phan Thị Thu Hương Ban

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU (đồng ký tên)**

1. Trần Quyết Thắng.....
2. Trần Thị Thu Hằng..... 7. Nguyễn Quang Cường.....
3. Nguyễn Thụy Hải Yên..... 8. Trịnh Thu Thúy.....
4. Nguyễn Thị Kim Ngân..... 9. Trương Thị Ngọc Dung.....
5. Trần Thị Kim Hồng..... 10. Trần Thị Thanh Vân.....
6. Nguyễn Quốc Tuấn..... 11. Nguyễn Thị Thanh Tiên.....







**BIÊN BẢN**  
**KIỂM PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,**  
**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ II NĂM 2021-2026**  
**TẠI CUỘC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Tên Doanh nghiệp: Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh (Foodcosa)  
Địa chỉ trụ sở: 1610 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6, Tp.Hồ Chí Minh  
Mã số doanh nghiệp: 0300559014, đăng ký lần đầu ngày 31/12/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 03/3/2022 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh  
Thời gian họp ĐHĐCĐ: Bắt đầu lúc 8 giờ 30 phút, thứ Sáu, ngày 24/6/2022  
Địa điểm họp ĐHĐCĐ: Hội trường Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM  
Số 1610 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6, TP.HCM.

**NỘI DUNG KIỂM PHIẾU BẦU**  
**THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS NHIỆM KỲ II NĂM 2021-2026**

Ban kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh gồm các Ông/Bà có tên sau :

1. Bà Phạm Thị Phương Lan, Phó trưởng P. Tài chính-KT : Trưởng ban;
2. Ông Trần Quyết Thắng, Trưởng phòng Kinh doanh : Thành viên;
3. Bà Trần Thị Thu Hằng, Trưởng phòng Đầu tư – KTCN : Thành viên;
4. Bà Nguyễn Thụy Hải Yến, Phó trưởng P. Tổ chức - HC : Thành viên;
5. Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, CV phòng Tài chính-KT : Thành viên;
6. Bà Trần Thị Kim Hồng, CV phòng Tài chính-KT : Thành viên;
7. Ông Nguyễn Quốc Tuấn, CV phòng Đầu tư – KTCN : Thành viên;
8. Ông Nguyễn Quang Cường, CV phòng Đầu tư – KTCN : Thành viên;
9. Bà Trịnh Thu Thúy, CV phòng Kinh doanh : Thành viên;
10. Bà Trương Thị Ngọc Dung, Phụ trách Kế toán FCM SG : Thành viên;
11. Bà Trần Thị Thanh Vân, Phụ trách Kế toán FCM Tây Ninh : Thành viên;
12. Bà Nguyễn Thị Thanh Tiên, CV P.TCKT FCM SG : Thành viên.

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ II năm 2021-2026.

**I. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**1. Số lượng và danh sách**



Số lượng và danh sách ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua là 05 người gồm các ông bà có tên sau:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng
2. Ông Đoàn Quang Long
3. Bà Trần Thị Xuân Mai
4. Bà Đỗ Ngọc Nga
5. Ông Nguyễn Quang Tâm

Ban kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II năm 2021-2026 báo cáo kết quả bầu cử như sau:

## 2. Về quyền bầu cử tại cuộc họp

a) Số cổ đông/người được ủy quyền dự họp tham gia bỏ phiếu là 35 cổ đông, đại diện cho 29.294.105 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với vốn điều lệ 294,500 tỷ đồng và tổng số cổ phần 29.450.000 cổ phần.

b) Số cổ đông/người được ủy quyền dự họp tham gia bỏ phiếu là 35 cổ đông, đại diện cho 25.357.905 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với vốn điều lệ 255,138 tỷ đồng và tổng số cổ phần 25.513.800 cổ phần.

## 3. Về số phiếu bầu tại cuộc họp

a) Tổng số phiếu phát ra: 35 phiếu, đại diện cho 29.294.105 quyền bầu cử (tương ứng đại diện cho 25.357.905 quyền bầu cử).

b) Tổng số phiếu thu vào: 35 phiếu, đại diện cho 29.294.105 quyền bầu cử (tương ứng đại diện cho 25.357.905 quyền bầu cử).

c) Số phiếu hợp lệ:

- Tổng số phiếu hợp lệ 35 phiếu, đại diện cho 29.294.105 quyền bầu cử, tỷ lệ 100 %

Tương ứng với Tổng số phiếu hợp lệ 35 phiếu, đại diện cho 25.357.905 quyền bầu cử, tỷ lệ 100 %

d) Số phiếu không hợp lệ:

- Tổng số phiếu không hợp lệ 0 phiếu, đại diện cho 0 quyền bầu cử, tỷ lệ 0 %

Tương ứng với Tổng số phiếu hợp lệ 0 phiếu, đại diện cho 0 quyền bầu cử, tỷ lệ 0 %

## 4. Kết quả:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu (VĐL: 294,5 tỷ)		Số phiếu bầu (VĐL: 255,1 tỷ)	
		Số phiếu	%	Số phiếu	%
1	Trương Tiến Dũng	35.144.053	126,80%	29.546.283	116,52%
2	Đoàn Quang Long	29.558.803	100,90%	23.517.188	92,74%
3	Trần Thị Xuân Mai	24.927.195	85,09%	24.927.755	98,30%
4	Đỗ Ngọc Nga	24.997.755	85,33%	24.997.755	98,58%



STT	Họ và tên	Số phiếu bầu (VDL: 294,5 tỷ)		Số phiếu bầu (VDL: 255,1 tỷ)	
		Số phiếu	%	Số phiếu	%
5	Nguyễn Quang Tâm	29.842.720	101,87%	23.801.105	93,86%

Căn cứ Quy chế bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp này, danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ II năm 2021-2026 (xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp) gồm các ông bà có tên sau:

1. Trương Tiến Dũng
2. Nguyễn Quang Tâm
3. Đoàn Quang Long
4. Đỗ Ngọc Nga
5. Trần Thị Xuân Mai

## II. BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

### 1. Số lượng và danh sách

Số lượng và danh sách ứng viên bầu thành viên Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua là 03 người gồm các ông bà có tên sau:

1. Ngô Thành Giao
2. Nguyễn Thị Cẩm Nhung
3. Nguyễn Ngọc Mai Trinh

Ban kiểm phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II năm 2021-2026 báo cáo kết quả bầu cử như sau:

### 2. Về quyền bầu cử tại cuộc họp

a) Số cổ đông/người được ủy quyền dự họp tham gia bỏ phiếu là 35 cổ đông, đại diện cho 29.294.105 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với vốn điều lệ 294,500 tỷ đồng và tổng số cổ phần 29.450.000 cổ phần

b) Số cổ đông/người được ủy quyền dự họp tham gia bỏ phiếu là 35 cổ đông, đại diện cho 25.357.905 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với vốn điều lệ 255,138 tỷ đồng và tổng số cổ phần 25.513.800 cổ phần.

### 3. Về số phiếu bầu tại cuộc họp

a) Tổng số phiếu phát ra: 35 phiếu, đại diện cho 29.294.105 quyền bầu cử (tương ứng đại diện cho 25.357.905 quyền bầu cử).

b) Tổng số phiếu thu vào: 35 phiếu, đại diện cho 29.286.380 quyền bầu cử (tương ứng đại diện cho 25.350.246 quyền bầu cử).

c) Số phiếu hợp lệ:

- Tổng số phiếu hợp lệ 35 phiếu, đại diện cho 29.286.380 quyền bầu cử, tỷ lệ 299,92 %



Tương ứng với Tổng số phiếu hợp lệ 35 phiếu, đại diện cho 25.350.246 quyền bầu cử, tỷ lệ 299,91 %

d) Số phiếu không hợp lệ:

- Tổng số phiếu không hợp lệ 0 phiếu, đại diện cho 0 quyền bầu cử, tỷ lệ 0 %

Tương ứng với Tổng số phiếu hợp lệ 0 phiếu, đại diện cho 0 quyền bầu cử, tỷ lệ 0 %

#### 4. Kết quả:


STT	Họ và tên	Số phiếu bầu (VDL: 294,5 tỷ)		Số phiếu bầu (VDL: 255,1 tỷ)	
		Số phiếu	%	Số phiếu	%
1	Ngô Thành Giao	25.432.941	86,82%	20.288.418	80,01%
2	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	25.190.503	85,99%	20.046.180	79,05%
3	Nguyễn Ngọc Mai Trinh	37.235.695	127,11%	35.716.141	140,85%

Căn cứ Quy chế bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp này, danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ II năm 2021-2026 (xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp) gồm các ông bà có tên sau:

1. Nguyễn Ngọc Mai Trinh
2. Ngô Thành Giao
3. Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trên đây là kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ II năm 2021-2026 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Biên bản được lập thành 02 bản chính và thông qua Đại hội đồng cổ đông vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 24/6/2022.

TM. BAN KIỂM PHIẾU  
TRƯỞNG BAN









Tham gia lương thực

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU (đồng ký tên)**



**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU (đồng ký tên)**

- |                             |   |                                |
|-----------------------------|---|--------------------------------|
| 1. Trần Quyết Thắng.....    |  |                                |
| 2. Trần Thị Thu Hằng.....   |  | 7. Nguyễn Quang Cường.....     |
| 3. Nguyễn Thụy Hải Yên..... |  | 8. Trịnh Thu Thúy.....         |
| 4. Nguyễn Thị Kim Ngân..... |  | 9. Trương Thị Ngọc Dung.....   |
| 5. Trần Thị Kim Hồng.....   |  | 10. Trần Thị Thanh Vân.....    |
| 6. Nguyễn Quốc Tuấn.....    |  | 11. Nguyễn Thị Thanh Tiên..... |

